

Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình L hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ah Nguyễn Đồng B, SN 1988
2. Chị Đặng Thị Thùy L, SN 1997

Người có QLVN liên qua:

1. Cháu Nguyễn Khánh L, SN 08/10/2016
2. Cháu Nguyễn Quốc A, SN 24/3/2019

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị L – mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: PH H, B S, An Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ah Nguyễn Đồng B và chị Đặng Thị Thùy L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ah B, chị L đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình L hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì Ah B, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình L hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình L hôn của Ah B, chị L là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ah B, chị L có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, SN 08/10/2016 và Nguyễn Quốc A, SN 24/3/2019. Khi L hôn, Ah chị thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Ah B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L. Thỏa thuận của Ah chị là phù hợp với các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

[4] Về lệ phí: Ah B tự nguyện chịu cả tiền lệ phí L hôn.

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về qua hệ hôn nhân:* Ah Nguyễn Đồng B và chị Đặng Thị Thùy L thuận tình L hôn.

- *Về con chung:* Ah B, chị L có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, SN 08/10/2016 và Nguyễn Quốc A, SN 24/3/2019. Nay L hôn Ah B, chị L thống nhất thỏa thuận để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, Ah B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L. Ah B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị L, Ah B không đề nghị Tòa giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ah B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000755 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Ah B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực